

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 21/2024/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh O, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự Th1ả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024//TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các Th1ả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung Th1ả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự Th1ả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Th1ả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1965 và bà Phạm Thị X sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Số nhà 4 hẻm 295/53 Ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhân, phường Quỳnh L, quận Hai BT, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng T sinh năm 1952; địa chỉ: Số nhà 32, tổ 1, phường Nam T, thành p hố Điện B P, tỉnh Điện B.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Vũ Thị H sinh năm 1963; địa chỉ: Số nhà 32, tổ 1, phường Nam T, thành phố Điện B P, tỉnh Điện B.

2. Ông Nguyễn Văn Th sinh năm 1954.

3. Ông Nguyễn Văn S sinh năm 1966.

4. Ông Nguyễn Trọng T sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn Kỳ T, xã BH, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

5. Ông Nguyễn Thế A sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ dân phố số 6, phường Phú L, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội.

6. Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Sinh L, xã BM, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội; hiện đang chấp hành án tại phân trại 4 Trại giam số 5 Cục C10 Bộ Công an.

7. Bà Nguyễn Thị Th1 sinh năm 1956.

8. Bà Nguyễn Thị M sinh năm 1950.

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh L1, xã BH, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

2. Sự Th1ả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất thừa đất số 155, tờ bản đồ số 8, diện tích 892m² tọa lạc tại thôn Kỳ T, xã BH, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội là di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn M1 đã được các đương sự định đoạt, thống nhất phân chia xong tại Vi bằng số: 2276/2022/VB-TPLTL lập ngày 08/9/2022 tại Văn phòng thừa phát lại Thăng Long và Biên bản họp gia đình về việc tặng cho quyền sử dụng ngày 08/9/2022 giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật và đề nghị công nhận như sau:

2.2. Công nhận ông Nguyễn Trọng T được hưởng 208.1m² quyền sử dụng đất là một phần thửa 155, tờ bản đồ số 8, đo đạc năm 1996 có tứ cận từ điểm 9 đến điểm 10 là 11.76m, từ điểm 10 đến 11 là 17.25m, từ điểm 11 đến điểm 17 là 12m, từ điểm 9 đến 17 là 17.80m *{Vị trí, chiều dài tứ cận có hồ sơ kỹ thuật chi tiết kèm theo}*. Ông Nguyễn Trọng T được liên hệ đến Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Thanh O và Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Thanh O để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định *(Căn cứ điểm d khoản 2 của Điều 106, Điều 195 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 79 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ và hướng dẫn tại văn bản số: 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao: Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào quyết định của Tòa án để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Trọng T)*.

2.3. Công nhận ông Nguyễn Trọng T được hưởng 90.2m² quyền sử dụng đất là một phần thửa 155, tờ bản đồ số 8, đo đạc năm 1996 có tứ cận từ điểm 5 đến điểm 16 là 5m, từ điểm 16 đến 3 là 17.92m, từ điểm 3 đến điểm 4 là 5m, từ điểm 4 đến 5 là 18.16m *{Vị trí, chiều dài tứ cận có hồ sơ kỹ thuật chi tiết kèm theo}*. Công nhận ông Nguyễn Trọng T đã chuyển nhượng xong phần diện tích 90.2m² đất này cho ông Nguyễn Văn M (các bên đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất). Ông Nguyễn Văn M được liên hệ đến Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Thanh O và Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Thanh O để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà

nước theo quy định (*Căn cứ điểm d khoản 2 của Điều 106, Điều 195 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 79 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ và hướng dẫn tại văn bản số: 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao: Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào quyết định của Tòa án để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn M*).

2.4. Công nhận ông Nguyễn Văn Th được hưởng 623.2m² quyền sử dụng đất còn lại của thửa 155, tờ bản đồ số 8, đo đạc năm 1996 có tứ cận từ điểm 1 đến điểm 3 là 18.81m, từ điểm 3 đến 16 là 17.92m, từ điểm 16 đến điểm 5 là 5m, từ điểm 5 đến 6 là 6.07m, từ điểm 6 đến 7 là 5.61m, từ điểm 7 đến 8 là 26.44m, từ điểm 8 đến 9 là 1.61m, từ điểm 9 đến 17 là 17.8m, từ điểm 17 đến 11 là 12m, từ điểm 11 đến 12 là 8.8m, từ điểm 12 đến 13 là 3.56m, từ điểm 13 đến 14 là 6.98m, từ điểm 14 đến 1 là 17.10m {*Vị trí, chiều dài tứ cận có hồ sơ kỹ thuật chi tiết kèm theo*}. Ông Nguyễn Văn Th được liên hệ đến Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Thanh O và Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh huyện Thanh O để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo quy định (*Căn cứ điểm d khoản 2 của Điều 106, Điều 195 của Luật Đất đai năm 2013, Điều 79 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ và hướng dẫn tại văn bản số: 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao: Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào quyết định của Tòa án để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Th*).

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Văn Th là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn M phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020788 ngày 12/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O, thành phố Hà Nội.

Ông Nguyễn Trọng T phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh O;
- UBND xã BH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng